

khi cúi xuống hôn lên khuôn mặt chập chờn ẩn hiện của người thiếu phụ, nó lạnh lẽo trên bờ môi, buông khuâng và ngăn cách như hôn hình ai trong gương, trong khung kính chứ không phải khuôn mặt ấm áp, mịn màng của Jeanny thương mến, và nhất là tấm thân nàng như tan loãng trong vòng tay ôm của chàng. Trong lúc Sinh đang hoang mang chưa định thần được thì bỗng người tài xế thết lên hải hùng, cả toa xe như chao đi, lảo lộn quay cuồng. Sinh mất thăng bằng, ngã chúi xuống, hình như kẹt trong hai hàng ghế, đầu đập mạnh vào tay vịn, choáng váng ngất đi.

Sinh tỉnh dậy trên một toa xe *street car* trống vắng và hơi hám đậu ở trạm cuối sau cây xăng gần sở thú San Francisco. Chàng bồi hồi nhớ lại chuyện vừa xảy ra. Có thể đó là một giấc mơ trong lúc chàng ngủ thiếp trên chuyến xe cuối cùng. Chàng uể oải đứng lên, trong lòng phân vân. Nhưng bỗng Sinh giật bắn người, trán rịn mồ hôi vì chàng vừa nhận thấy trong tay chàng đang nắm một vật: cái mạng lưới che mặt của phụ nữ!

Ngoài kia, sương trắng dày đặc, đêm đã rất khuya.

Tòa Nhà Trên Đại Lộ Genessee

Những ngày đầu tiên định cư ở Hoa Kỳ, tại Syracuse, một thành phố cực bắc tiểu bang New York, tuy nhỏ, nhưng cổ kính và tuyệt đẹp, là những kỷ niệm để đời mà Thanh thực khó quên.

Gia đình Thanh được nhà thờ Tin Lành Presbyterian, một giáo phái gốc Anh-cát-lợi bảo trợ tới thành phố này. Ngày mới tới trời vừa cuối thu với những cánh rừng thưa đỏ lẫn vàng rực rỡ. Trước đây, Thanh chỉ được ngắm cảnh này qua màn ảnh hoặc *card postal*, lần đầu tiên được nhìn tận mắt cái màu sắc huy hoàng của một khu rừng thu làm chàng bồi hồi xúc động không ít:

Rừng thu hiu hắt lá thu rơi!

Sao mà nó đẹp và nên thơ lạ lùng. Tự nhiên Thanh thấy yêu thành phố này ngay từ phút đó.

Gia đình Thanh gốc Công Giáo, nhưng nay được anh em Tin Lành bảo trợ, tuy lúc đầu vì thành kiến,

chàng cũng cảm thấy ngại ngùng và luôn luôn đề cao cảnh giác, trước sự cảm dỗ của vật chất hoặc trong tình huống khó khăn có thể phôi pha đức tin Công Giáo. Nhưng không, nhà thờ Presbyterian này quả rất lịch sự, đúng phong cách của dân gốc Âu Châu. Lần đầu tiên, gia đình Thanh được giới thiệu tại nhà thờ bảo trợ, đường Genessee đã làm vợ chồng chàng vừa ngỡ ngàng, vừa cảm động. Buổi lễ được tổ chức rất chu đáo, phần lớn là thánh ca và lời nguyện. Mục sư mặc lễ phục màu đen, viền đỏ chói, đi lại thấp thoáng trong một ngôi nhà thờ cổ kính, âm u, khiến không khí như toát ra một vẻ huyền bí lạ lùng.

Sau này, Thanh rất ngạc nhiên khi được biết đó là một ngôi thánh đường rất cổ, của giáo hội Công Giáo, được xây cất từ ngày thành phố này mới thành lập. Sau vì giáo dân ở khu vực này ngày càng ít, nên nhà thờ mới sang tay nhóm Tin Lành. Có những buổi chiều Thanh đến thăm xã giao ông mục sư chính xứ, có thì giờ tản bộ chung quanh khu thánh đường, nhìn những dấu vết các bức tượng của các thánh do bốn đạo Công Giáo xưa kiến tạo trên tường quanh nhà thờ mà nay đã bị người Tin Lành đục phá đi, chỉ còn lại những khung và bệ trống, khiến Thanh thật ngậm ngùi.

Một con đường đá thẳng tắp xuyên qua một vườn cỏ thoải thoải xuống tận phố dưới chân đồi, rêu phong ẩm ướt. Xa xa, chung quanh sườn đồi cỏ xanh, Thanh đếm được mười bốn bệ đá thấp đen và trống trơn, bên cạnh vài cái ghế đá, cũ kỹ, sứt mẻ. Thanh biết đó là mười bốn đường Thánh Giá của người Công Giáo. Nơi đây, xưa kia chắc sầm uất, nhưng

bây giờ hoang phế, tiêu điều. Tuy nhiên, cây Thập Tự đá đen vẫn còn đứng sừng sững ở giữa thảm cỏ xanh, như hiện diện của sự tang tóc đau khổ tột cùng.

Thanh xin phép theo con đường đá xanh rêu băng qua vườn cỏ. Đá nhẵn và trơn, từng bậc đồ xuống, chàng phải thận trọng từng bước, không rất dễ trượt chân. Tận cùng con đường là một hàng rào sắt đen với những mũi nhọn hoắt như mũi thương chắn ngang. Bên kia hàng rào, con đường vẫn còn tiếp tục và mất hút sau lùm cây bách tuế của một tòa nhà xám ở dưới phố. Ngoài kia, xe chạy tấp nập trái ngược hẳn với cảnh u tịch ở đây. Quay nhìn ngược trở lại phía đầu con đường, ngôi nhà thờ đá cổ, phần dưới khuất sau lùm cây tùng, phần ngói đen rêu phong và cái tháp chuông vuông vức vươn cao in trên nền trời thu xám ngoét. Khi trở về qua thánh đường âm u và vắng lặng, bỗng Thanh có cảm nghĩ như đang đi qua một ổ ma quỷ chứ không phải là ngôi Thánh đường nữa. Qua cánh cửa gỗ nặng nề và xưa cũ, mừng tượng lại những bóng đen có tay viền màu đỏ tươi như máu khiến chàng bất giác rùng mình, vội bước.

Những ngày đầu định cư, được nhà thờ bảo trợ nuôi báo cô bằng tiền ty nạn đã qua, Thanh bắt đầu bị áp lực, tuy rất nhẹ nhàng, nhưng không thiếu cương quyết của nhà thờ, ép phải đi kiếm việc làm. Thực sự, ở thành phố này, đồng bào ty nạn của ta có chừng hơn trăm gia đình, ai muốn làm việc là có thể được ngay, nhưng những công việc thường là việc lao động như lau sàn building, vác sữa, thu xe chở đồ tại tiệm K-Mart, đổ rác tại các văn phòng.

Đã nhiều lần, với vốn Anh Ngữ ít ỏi, Thanh cũng cố gắng giải thích trường hợp của mình với ông Mục Sư phó. Là dân học trò, lại mắc chứng nhức đầu chóng mặt vì chưa thích ứng được với khí hậu quá khác lạ, nên chàng chưa sẵn sàng làm việc, nhất là những việc ở ngoài trời. Chàng hy vọng nhà thờ bảo trợ giúp có thời gian để học Anh Văn, học một cái nghề có tính cách văn phòng, hợp với khả năng và sức khỏe của chàng. Nhưng, để bác bỏ, ông Mục Sư cho chàng biết ở xứ này muốn đi học thì phải có tiền, mà muốn có tiền để đi học thì phải làm việc để kiếm tiền và dành dụm. Ông nhấn mạnh là có nhiều việc làm không cần tới khả năng Anh Ngữ cao. Và ông không quên nhắc tới số người Việt hiện đang có những công việc như vậy. Thanh đã biết ý của ông ta. Nhưng chúng ta đều biết sự thực không phải như vậy. Đó chỉ là một thứ ngụy biện của một nhà thờ thiếu trách nhiệm và sợ mất danh dự(!) vì có một người được mình bảo trợ mà không có công ăn việc làm. Thanh đâu có biết thế. Cho nên, cuối cùng chàng yêu cầu nhà thờ cố gắng kiếm cho chàng một việc văn phòng.

Lời yêu cầu thực mơ hồ. Ông Mục sư không tiếp tục câu chuyện nữa, nhưng trước khi ra về, ông nói:

- Ở đây, việc gì cũng phải được huấn luyện, kể cả những việc lao động chân tay. Kiếm một việc văn phòng cho ông thực là khó khăn. Tuy nhiên chúng tôi cũng cố gắng. Nhưng nếu ông không đủ khả năng, và kinh nghiệm để được thu nhận, ông đừng từ chối những công việc khác nữa.

Lời nói của ông ta như một thách đố. Sáng hôm sau đó, ông phụ trách kiểm việc làm cho Thanh tới thăm rất sớm. Sau một cái bắt tay không mấy ấm áp, ông ta nói một cách khó khăn và dò dẫm:

- Ông muốn có một việc làm văn phòng? Thực tôi không biết việc gì ông có thể làm được. Có một văn phòng kế toán muốn kiếm một người làm sổ sách, tôi muốn đưa ông đi tới thử, ít nhất để ông có ý niệm về các cuộc phỏng vấn chọn người làm.

Trước sự thiếu tin tưởng của ông ta, Thanh chấp nhận sự thách thức và đi theo.

Thanh hăm hở, lẻo đẻo theo ông Harris tới nơi hẹn. Sau những câu hỏi tổng quát về kế toán, cũng như phải giải thích một vài chi tiết trong cuốn *journal*, trước sự ngạc nhiên của Thanh và nhất là Harris, chàng được ông John Prince nhận cho làm. Sau khi ra khỏi dãy hành lang tối tăm, Thanh lại thêm kinh ngạc. Lúc vào vì quá bận tâm về cuộc phỏng vấn đang chờ đợi, chàng không để ý đến cảnh vật chung quanh. Nơi chàng sẽ làm việc là tòa nhà xám, hai tầng lầu, sừng sững và cổ kính: Genessee Administration Center. Một bãi đậu xe rất rộng, bao quanh là vườn cỏ và những gốc tùng, bách cổ thụ. Sau một vài phút định hướng, chàng nhớ ra tòa nhà này chính là tòa nhà chàng đã nhìn thấy từ con đường mười bốn nơi thương khó sau nhà thờ Presbyterian. Chàng có một cảm giác rất lạ khi nhận ra điều đó. Chàng nhớ tới con đường đá đen, tro rêu và hàng giậu sắt đen chắn ngang. Đó là bằng chứng rất rõ ràng của sự liên hệ giữa tòa nhà này và ngôi Thánh đường cổ kính. Đang suy nghĩ mông lung, thì ông

Hồ Linh

Harris đã vui vẻ ngỏ lời chúc mừng và giục chàng ra về. Trên xe, ông ta cười, nói:

- Thực đáng ngạc nhiên. Ông khá lắm. Nơi đây rất yên tĩnh và thích hợp với công việc của ông.

Quả thực, tuy mặt tiền là phố Gennesse nhưng khu nhà ở thụt vào mãi bên trong, cách biệt bằng thảm cỏ xanh được bao quanh bởi những cụm hoa hồng thực lớn. Qua con đường nhựa rất sạch sẽ, xe ra phố bằng cái cổng sắt, hai cánh cửa trông cũ kỹ và nặng nề. Thanh có cảm tưởng hai nơi là hai thế giới riêng biệt và xa lạ.

Thanh nhận việc làm vào đầu tháng mười hai. Trời Syracuse đã nặng những mây xám, rất thấp và âm u. Rừng phong rực màu sắc của mùa thu đã tàn lụi, trơ những thân cây đen, khẳng khiu, quờ quạng giữa bầu trời buồn thảm. Tất cả đều là cảnh chết, trừ những thân tùng, bách vẫn xanh um.

Mùa đông, ngày ngắn, đêm dài, năm giờ chiều ở sở ra đã cập quạng tối. Khí hậu đã là đề tài hàng đầu của những bản tin tức hàng ngày.

Tòa nhà xám trên đại lộ Gennesse nơi Thanh làm việc mang số 666. Đó là một *building* lớn, chỉ có hai tầng lầu, nhưng nhìn vào bảng *direction* ở ngay hành lang chính ở lối đi vào, Thanh đếm được tới mười hai *professional offices*, phần đông là kế toán, bảo hiểm và địa ốc. Tầng dưới được chia làm sáu phần, ngăn cách bằng những dãy hành lang rộng nhưng tối, ở giữa là một phòng đợi rất lớn, với những chiếc ghế bành màu huyết dụ sang trọng. Những chậu ngô đồng cao và xanh mướt. Một bàn giấy chỉ dẫn như một cái lồng chim xinh xắn và rất mỹ thuật ở ngay giữa

Ma Cỏ

phòng. Mỗi lần đi ngang qua đây, chàng không quên “Hi” cô *receptionist* mắt xanh trong, khá đẹp và ăn diện đúng thời trang. Sau này, Thanh mới biết Lucy, tên cô gái, là con của ông bà David, một gia đình trong họ đạo, người đã giúp gia đình chàng rất nhiều, nên những ngày sau, hai bên thường trao đổi những câu chuyện thân mật và vui vẻ hơn.

Cái *CPA Firm* của ông John ở góc sau tòa nhà, gồm năm phòng nhỏ. Ngoài cùng là phòng bà Jane, thư ký của ông John, và cũng là *receptionist* cho hãng. Bốn phòng còn lại, thì một cho ông John, một cho Thanh và hai cho hai người *accountant* khác. Phòng của Thanh tuy nhỏ, nhưng sát phía sau cửa sổ nhìn ra thảm cỏ xanh mướt chạy dài tới hàng tùng sau tòa nhà. Trong vườn cỏ, đó đây có những chiếc ghế đá xám đen, trông thực lạnh lẽo dưới trời đồng u ám. Xa xa về phía mặt, một căn nhà kính màu trắng, cũ kỹ, hoang lạnh.

Thanh rất ngạc nhiên về lề lối làm việc rất tự do và tín cẩn của người Mỹ. Ông John trao chìa khóa cửa ngoài cho chàng. Công việc hàng ngày được định sẵn tùy theo mức làm việc của chàng, làm mau về sớm, làm chậm, về muộn. Miễn sao, tất cả bắt buộc phải hoàn tất trong ngày. Trừ bà Jane, còn ông John và hai ông *accountant* kia đi về giờ giấc không nhất định. Có những buổi chiều, khi chàng ra về mới thấy họ lò dò tới. Có lẽ họ thích làm việc về đêm chăng.

Trong phòng Thanh rất đầy đủ tiện nghi. Ngoài *telephone*, máy tính, tủ sách, tủ đựng hồ sơ, còn có cả radio và một chiếc TV 12 inches. Ông John đã cho chàng biết lý do “nghề kế toán của mình phải có sự

thoải mái khi làm việc, nếu không sẽ sớm phải nằm nhà thương điên!” Vì thế, Thanh được tự do dùng radio nghe nhạc khi làm việc hoặc xem TV giờ ăn trưa hay lúc tạm nghỉ. Thanh thích nhất đài FM 103.3 của thành phố Syracuse với những bản *semi-classic* dễ nghe và quen thuộc. Vì là cuối năm, Thanh được giao phó những công việc kết toán sổ sách cho các thân chủ. Kiểm soát lại những sổ *journal* của họ gửi lại, làm vài cái *financial statement* dễ. Bà Jane cho biết tới đầu tháng *January*, sở rất bận vì dịch vụ khai thuế lợi tức.

Trong tháng đầu tập việc, Thanh rất vất vả với những cái tính cộng, trừ, nhân, chia quá dài. Nhất là khi làm *balance* chỉ sai mấy chục *cents* cũng đã làm điên đầu chàng. Lúc đó Thanh mới thấy ý nghĩa thực sự về câu nói của ông John hôm nào. Chàng bù đầu đến nỗi không có thì giờ đi xem cả cái tòa nhà này, các phòng giấy công ty bạn và nhất là cảnh đẹp bên ngoài.

Cho tới một hôm, nhân việc dễ, hoàn tất sớm, Thanh mới rời văn phòng đi thăm các nơi. Lucy có ý kiến là không nên lên lầu làm gì vì không có gì thích thú. Đó cũng chỉ là mấy dãy hành lang thiếu ánh sáng và các văn phòng cửa đóng im lìm. Thanh theo hành lang giữa đi ra phía sau. Trời đầu đông có thể làm chóng buốt hai tai đến độ như hai cái tai giả ai ráp vào cho mình. Tuy nhiên, thảm cỏ vẫn còn xanh và những gốc tùng đen xì xum xuê những tàu lá đứng xa trông thực đẹp, nhưng tới gần thì rất bẩn và nhờn trơn. Con đường đá rộng hơn chàng tưởng. Thanh nhàn tản bách bộ quanh mấy lối đi, qua những chiếc

ghế đá rêu phong, có lẽ đã rất lâu không người ngồi, mà chỉ được bày ra đây cho cảnh sắc đỡ hiu quạnh. Chàng để ý thấy góc nam, chỗ tận cùng bãi cỏ cũng có một cây Thập Tự giá bằng đá, khá lớn lẫn khuất sau mấy khóm cây bách thấp, lá xanh bạc. Vòng về phía bắc, Thanh đi qua một căn nhà kính thấp, cách tòa nhà chính một mảnh sân đá không mấy bằng phẳng. Căn nhà sơn trắng toát, nhưng nhiều chỗ loang lổ những vết đen lớn, chung quanh có những khung cửa sổ kính nhỏ ráp nối tiếp, một vài miếng đã bị bể, rạn nứt, trông căn nhà như là một phòng thí nghiệm nhỏ của một trường trung học. Cửa chính gỗ nâu, lâu ngày, trông thực dơ bẩn, được khóa bằng một ổ khóa đồng to quá khổ. Qua khỏi căn nhà kính, con đường đá đi thẳng tắp tới bờ rào sắt đen với những mũi nhọn như lưỡi thương, và bên kia là khu vực nhà thờ

Presbyterian mà ngày trước chàng đã có dịp xem qua.

Lúc trở về tòa nhà xám, Thanh mới để ý tới con đường đá chia ra ba lối rõ ràng. Một lối dẫn xuống những bậc thang thấp tới một cửa hầm khá rộng. Lối kiến trúc cửa hầm giống như cửa một ngôi Thánh Đường với kích thước nhỏ hơn. Hai vòng hoa đắp bằng xi măng tỏa ra hai bên cửa, ở giữa là hình một cây Thập Tự giá nhỏ, kiểu Gothic. Cửa hầm hai cánh bằng gỗ màu xám trông nặng nề nhưng chạm trổ tinh vi, với một ổ khóa hoen rỉ. Lối thứ hai ngay chính giữa là cửa ra vào phía sau tòa nhà mà Thanh vừa từ trong đó đi ra. Cửa này rất rộng, bằng gỗ đỏ ghép kính mờ. Từ bậc thang bằng gạch, lối lót plastic cho

tới kiểu kiến trúc của khung cửa, Thanh có thể suy đoán là cửa này mới làm sau này. Và lối thứ ba làm Thanh rất suy nghĩ. Lối này vẫn có bậc đi lên, nhưng cửa đã bít kín. Nếu còn, nó là đường đi vào phòng của ông accountant sát vách với phòng chàng. Tòa nhà nền đá cao, nếu có một căn hầm, và chắc phải có vì kia là cửa đi xuống, thì cái hầm này khá rộng. Qua khung cửa hầm, chàng không thể tưởng tượng được những gì sau đó. Đúng, bóng tối, chắc chắn là một vùng bóng tối chập chùng. Nhưng, điều làm chàng lạ lùng và quan tâm nhất là cái bậc thang bị bít lối, cái lối đi lẽ ra phải vào căn phòng ông accountant.

Nhiều lần, từ trong phòng nhìn ra cảnh vật vắng vẻ bên ngoài, với những gì chàng đã quan sát thấy, Thanh như muốn mừng rỡ tưởng tượng lại cái sinh hoạt xa xưa của khu vực tòa nhà xám này. Có lẽ đây là khu nhà riêng của cha xứ. Nhưng khi nhớ tới mấy nếp nhà cổ kính, rộng và ngăn nắp của các mục sư ở phía sau ngôi Thánh đường trên đồi thì Thanh bỏ qua sự phỏng đoán đó ngay. Hay có lẽ tòa nhà là nhà hội đồng của giáo xứ Công Giáo xa xưa- có thể- và cái hầm, ừ cái hầm dùng làm gì mà chung quanh không có lấy một cái cửa sổ mà chỉ có một lối vào duy nhất.

Một buổi chiều trước lễ Giáng Sinh, Thanh mời được Luccy, người đẹp Syracuse muôn thủa, đi dạo quanh vườn sau. Chiều đông lạnh căm căm, mặt Lucy tươi hồng, mắt trong xanh lấp lánh đẹp không thể tưởng. Người nàng mảnh dẻ, tầm thước chứ không cao lêu khêu như phần đông các cô gái Mỹ. Áo lông màu hạt dẻ chỉ ngang đầu gối, lộ đôi chân

thuôn dài và thẳng như một người kiểu mẫu đắt giá. Giọng Lucy êm dịu, tiếng Anh nàng nói rõ ràng và chậm rãi khiến Thanh hiểu một cách không mấy khó khăn. Đi bên Lucy, Thanh tưởng tượng tới một cảnh nào đó trong truyện David Copperfield của Charles Dicken, đoạn David và nàng Clara đi dạo trong chiều thu ảm đạm. Nhưng bỗng nhớ tới chỗ Clara trong cơn hấp hối, vắng đâu đây có tiếng gọi của David "Clara! Clara!" nghe thực thanh thốt và nao nùng... Hồi nhỏ, đọc tới đoạn đó, Thanh đã rưng rưng nước mắt. Thanh hơi rùng mình khi chợt như cảm thấy có mùi tử khí đâu đây. Chàng bất giác liếc xéo sang Lucy. Khuôn mặt nàng tươi đẹp và bình thản làm sao khiến lòng Thanh ảm áp trở lại.

Sau những chuyện về gia đình, về Việt Nam, về thời tiết, Thanh hỏi:

- Lucy, tôi thấy hình như trước đây, tòa nhà xám này thuộc khu Thánh đường trên đồi?

Lucy hơi nghiêng mái tóc, nhìn về phía xa, khẽ gật đầu, giải thích:

- Đúng, đây là Green Garden Chapel của người Công Giáo khi xưa. Sau này hội thánh Presbyterian mua lại, nhưng không dùng nó nữa mà ngăn ra nhiều phòng, sửa thành *office building* cho mượn lấy lợi tức để nhà xứ tiêu dùng.

Khi ngang gần nhà kính cũ kỹ, cô đơn ở xó vườn, nàng nói:

- Thành phố mỗi ngày một chỉnh trang, phát triển nên trước đây là khu ngoại ô, nay trở thành một khu gần như *downtown*. Cái nhà kia nay mai cũng sẽ được

sửa chữa lại để cho mượn. Nghe nói như đã có hăng địa ốc đặt tiền cọc rồi.

Lucy muốn trở về văn phòng nên Thanh không được tiếp tục hỏi thêm chi tiết khác, nhất là về căn hầm và các bậc cầu thang bị bít lối. Tuy nhiên, chàng cũng thỏa mãn được phần nào khi biết khu này trước kia là Chapel, Green Garden Chapel, tên thực thơ mộng và hợp cảnh. Chapel, một nguyện đường. Với khung cảnh u tịch và gần gũi với sự chết như thế này khiến khi đến đây tĩnh tâm, thực tâm hồn ta sẽ được hóa cảm, ăn năn, sám hối.

Sau những ngày tưng của mùa Giáng Sinh và đầu năm Dương Lịch, mùa đông thắm đậm và quạnh hiu thực sự đã đến. Lần đầu tiên thấy tuyết rơi giữa khuya, cả gia đình Thanh đã đứng sau những khung cửa sổ ba lớp kính để ngắm cái cảnh tuyệt đẹp của những bông tuyết trắng giống những cánh bạch mai rơi lả tả trong một bầu trời sáng xanh như một đêm trăng thu. Nhưng cảm giác thích thú đó đã mau chóng tan biến sau những ngày Thanh phải chịu đựng với cái lạnh cắt da và những lối đi tràn ngập tuyết đóng băng. Cả đầu chàng được bao bằng một loại mũ len trùm kín chỉ để hở hai con mắt và lỗ mũi để thở. Có những buổi chiều Thanh rời văn phòng ra về giữa cơn bão tuyết quay cuồng, trong những luồng gió mạnh, giạt từng cơn. Xe chàng bị chôn vùi trong tuyết trắng. Phải vất vả cả nửa giờ cào tuyết mới lấy xe ra được. Những lúc đó, Thanh thấy thù ghét tuyết trắng và cái mùa đông quái ác của xứ này.

Mùa thuế tới, mọi người trong văn phòng rất bận. Kể từ đầu tháng Giêng, ngày nào Thanh cũng phải ở lại làm thêm giờ. Tuy nhiên, kể cả bà Jane, cũng không ai muốn ở lại quá khuya trong cái mùa đông tàn nhẫn này. Mọi người thường thu xếp ra về vào khoảng bảy rưỡi hay tám giờ tối. Sau khi trao đổi ý kiến, ông John có đề nghị với Thanh nên làm quảng cáo khai thuế cho đồng bào Việt Nam ở đây, và ông chỉ lấy một số tiền tượng trưng, còn mồi lợi đó ông dành cho gia đình chàng. Đó là một đề nghị rất đẹp của ông và là một việc làm khá hấp dẫn đối với chàng. Nhưng có cái kệt là phần đông người Việt không thể bỏ sở trong giờ làm việc và chỉ tới văn phòng chàng vào buổi chiều tối, sau giờ tan sở. Ông John cũng chấp thuận điều đó, nhưng nhấn mạnh là muốn Thanh đóng cửa văn phòng trước chín giờ tối. Ông nói phòng xa, nhưng chưa bao giờ Thanh làm muộn đến thế.

Những ngày đầu làm tối, khi ra về, nhìn cảnh vắng lặng và thâm u của khu này, nhiều khi Thanh cũng cảm thấy rờn rợn. Tuy nhiên, vì có bà Jane ở bên cạnh, chàng cũng yên tâm. Nhưng từ hôm được người ta cho biết khu vực văn phòng của chàng không phải là một nguyện đường như chàng hiểu qua chữ Chapel của Lucy nói lúc trước, mà thực ra Green Garden Chapel là một nhà đồn chuyên môn làm ma cho người chết ở xứ văn minh này. Ở đây, khi một người chết, gia đình không bao giờ làm ma tại nhà, mà quàn xác tại một trung tâm, như Green Garden Chapel này chẳng hạn, và làm đám ma tại đây. Theo lẽ lối Tây phương thì xác chết sẽ được công ty nhà

đòn nhận về mổ bụng, moi hết ruột gan phổi phèo ra, tẩm thuốc, dồn bông vào trong và khâu lại cẩn thận. Đặc biệt ở đây họ dùng thủ thuật, bơm thuốc sao đó, da dễ người chết phồng phao, mặt căng ra như lúc còn khỏe mạnh, đánh phấn, tô son, chải đầu và vận quần áo chỉnh tề. Sau đó, xác được đặt vào áo quan và thân nhân mới được vào thăm. Vì vấn đề vệ sinh, việc mổ xác sau này người ta làm ngay trong bệnh viện, hoặc một trung tâm đặc biệt. Và một tiết lộ kinh khủng chàng được biết là căn hầm dưới tòa nhà là phòng chứa xác mới mang về và cái nhà kính phía sau là nơi trước kia dùng để mổ xác người. Nhà đồn Green Garden Chapel thuộc giáo xứ Công Giáo xưa, và con đường đá từ khu nhà xám tới nhà thờ là con đường đưa xác vào làm phép trước khi mang đi chôn!

Từ đó, mỗi khi bước chân vào văn phòng, Thanh tự nhiên có cảm giác ớn lạnh. Nhưng, vì công việc bận rộn, với lại lúc nào cũng có bà Jane ở phòng bên và mọi việc đều bình yên nên Thanh cũng không còn bận tâm thái quá như lúc ban đầu.

Nhưng một buổi tối, khi cái đồng hồ điện trên tường đối diện chỉ 7giờ45, vô tình Thanh ngó ra ngoài cửa sổ. Bỗng chàng giật mình khi thấy có ánh đèn xanh ngất chiếu ra từ các khung cửa sổ của căn nhà kính ngoài vườn. Mọi đêm, phía đó là một khoảng tối mịt mù, nhưng bây giờ lại rực xanh. Thanh ngần ngại mãi mới dám cho bà Jane biết điều đó. Bà Jane cũng vội rời ghế theo vào phòng chàng. Nhưng giây giờ, hai người chẳng thấy gì hết. Bà Jane bỏ về phòng, nhưng nói:

- Đừng quan tâm gì cả. Hãy làm việc lẹ để còn về.

Từ đó, cứ chập tối, Thanh kéo màn cửa lại và không dám nhìn ra ngoài nữa.

Lại một lần, cách đó ít bữa, từ phòng bên, bà Jane nói vọng sang, rủ chàng về, và bà nói là hôm nay bà có cái hẹn ăn cơm tối tại nhà một người bạn nên phải đi gấp. Thanh cũng vội thu xếp sổ sách cho ngăn nắp để về theo. Tính ông John dễ chịu, nhưng ông muốn mọi cái đều hoàn hảo và thứ tự. Ông sẽ kiểm soát công việc và cho ý kiến và lời chỉ dẫn vào buổi tối. Sáng hôm sau, tới sở, những việc hoàn tất sẽ được lấy đi, và trên bàn, các việc mới đã sắp sẵn sàng. Vì thế, Thanh rất cẩn thận trong cách xếp đặt trên bàn làm việc để ông John không thể kêu ca chàng về những chi tiết không đáng và có thể tránh được.

Tiếng động bên ngoài cho Thanh biết bà Jane đã ra về. Chàng thu dọn mau tay để theo chân bà ta. Đang lui hui làm thì Thanh lại nghe thấy tiếng mở cửa. Chàng hơi mừng vì chắc bà Jane quên đồ gì đó đã trở lại lấy đi. Chàng yên tâm thư thả mặc áo cốt. Trong lúc đó, bỗng chàng lại nghe thấy nhiều tiếng động, như tiếng đóng cửa, mở cửa, nhưng không phải bên phòng bà Jane, mà ở phòng ông accountant áp phòng chàng. Và rồi, từ bên đó vọng sang tiếng nhiều người đi lại, tiếng chân nện thình thịch như người ta đang khiêng đồ nặng. Những tiếng thở phì phò mệt nhọc... Như một cái máy, và hết kiểm soát được hành động của mình, Thanh hốt hoảng chạy như bay ra khỏi phòng. Mãi đến khi lái xe ra đến đường lộ, Thanh mới hoàn hồn. Chàng chợt nhớ tới cái bậc tam cấp và cái cửa bí kín sau lưng phòng bên cạnh.

Hồ Linh

Thời gian kế tiếp, không có gì lạ xảy ra nữa, nhưng linh tính của Thanh đã thấy như có những bất thường quanh quất đâu đây. Không biết có phải là ma không. Đã ai dám xác quyết là có ma? Nhưng, chắc chắn đã có cái gì u linh, vô hình, nhưng có thực đã từng xảy ra trong khu biệt thự này, nhất là về khuya. Trong đêm vắng, có những tiếng động rất khẽ, nhưng rõ rệt như người gõ nhẹ vào kính cửa sổ, tiếng gót giày xéo trên đường đá, tiếng chân đi nhẹ ngoài hành lang và có lần như có tiếng thở dài nào nuốt ngay bên tai Thanh. Những hiện tượng, để có thể giải thích như là tiếng gió thổi, tiếng lá rơi, tiếng cành cây đập ở đâu đây và những tự kỷ ám thị. Nhưng cũng rất có thể chẳng phải, mà là do một cái gì huyền bí, những chỗi dậy khoảng khắc mà những hồn ma bóng quế lẫn khuất đâu đây, nhân cái khí thế âm thịnh, đã một phút nào đó vùng thoát khỏi cái cảnh giới u linh để qua lại dương thế. Vì tự ái của người thanh niên, Thanh cũng cố gắng giữ can đảm, tiếp tục công việc hằng ngày. Ngày tàn và bóng tối là những đe dọa tuy có vẻ trẻ con nhưng bây giờ thực sự là mối lo âu vẫn vợ không dứt của Thanh.

Chưa đầy một tháng, nhờ bà con đồng hương, Thanh đã thu được một mối lợi đáng kể. Cái phần thưởng xứng đáng bù cho những đe dọa mịt mù vây quanh của những buổi tối chập chờn sợ hãi trong tòa nhà mang ba số sáu đường Genessee.

Rồi một hôm, Thanh nhận được điện thoại của Tư. Tư là một hạ sĩ quan trong binh chủng Dù mà mười mấy năm về trước, đã có dịp chàng giúp đỡ hắn một việc quan trọng ở tòa án Saigon. Sau đó, Tư thường

Ma Cỏ

đi lại thăm nom gia đình Thanh, coi chàng như một người anh cả của hắn. Thanh rất mừng khi biết Tư cũng sống trong thành phố này. Hiện tại, hắn là thợ làm hộp giấy ở gần khu Onondaga. Thanh rủ Tư tới chơi và mang theo giấy W2 để chàng khai thuế cho.

Chiều hôm sau, bà Jane ra về từ 5 giờ 30 để đi dự đám cưới của cô em. Nhưng vì đã trót hẹn với Tư, nên Thanh vẫn ở lại làm tối. Thanh biết hình như hãng địa ốc New York Realty ở trên lầu cũng có người làm thuế về đêm, vì thỉnh thoảng chàng thấy một chiếc xe xanh đậu ở *parking lot* tới khuya. Với lại, chốc nữa Tư tới, chắc chắn hai anh em chẳng còn sợ gì.

Khoảng hơn bốn giờ, khi đang pha cà phê thì mất điện, Thanh bức mình vì phải chờ cả nửa giờ sau mới có điện trở lại.

Tư mang sự ồn ào vui nhộn tới. Hắn đen và to con như một tên Mỹ. Gặp lại nhau, cả hai đều thích thú.

Tư vừa gỡ cái đầu cắt cua, vừa nói bô bô:

- Em đến đây từ hồi tháng ba. Mãi đến hôm qua lên bàn giấy YMCA ở *downtown* để hỏi cái lớp Anh Văn sắp mở mới đọc cái quảng cáo của ông thầy.

Thanh lại pha cà phê- Tư quá nhiều chuyện muốn nói- Nào là tử thủ nút chặn ở ngã tư Bảy Hiền vào chiều 29 tháng Tư Bảy lăm, nào là chuyện chạy thoát lên tàu HQ08, nào là chuyện thù ghét Cộng sản, chuyện trại tỵ nạn, chuyện các nàng Việt ở Syracuse.

Thanh chỉ cười, ngồi nghe Tư thao thao:

- Đã biết anh ở đây, em sẽ lại thăm anh chị và các cháu luôn. À, anh ở đường Meriman phải không ạ?

Em có thằng bạn ở ngay khu chợ Chicago Market đó, anh.

- Nhà tôi vẫn thường đi chợ Chicago.

Tư thành thực:

- Để hôm nào lại thăm anh, nếu nhà còn trống chỗ, cho em đến ở chung với cho vui. Lính mà, chắc hẳn em sẽ giúp anh chị được nhiều việc.

Thanh cũng mong như thế. Hai anh em hàn huyên đến quên cả thời gian. Thanh thấy đồng hồ chỉ 8 giờ 49 phút thì bản khai thuế của Tư cũng vừa xong. Chàng cẩn thận cho hai bản thuế vô bao thư, trao cho Tư:

- Cậu chỉ việc dán tem, bỏ thùng thư là một tháng sau có được một ngàn hai trăm ba mươi đô rồi. Thôi mình sửa soạn về.

Thì bỗng có điện thoại. Bên kia, tiếng bà Jane nói, rất mau:

- Thanh còn ở đó hả? Tôi vừa sực nhớ cái bình đun nước, không biết đã tắt chưa. Thanh xem dùm, không cháy nhà đó. Mà sao Thanh ở lại khuya thế?

- Mới 8 giờ 50.

Bà Jane dẫn từng tiếng:

- Không đâu, 9 giờ 45 rồi. Về đi- Tôi đã lo về cái bình đun nước- Nhưng Thanh nên về gấp đi...

Bà đang định nói thêm gì thì máy bị cúp ngang. Đồng thời Thanh nghe thấy một tiếng động rất lớn ở đâu đó. Tiếp theo là những tiếng ào ào như một cơn giông đang đổ xuống ở bên ngoài. Thanh nhớ tới gần một nửa giờ bị cúp điện, do đó, cái đồng hồ đã chạy sai lạc. Thấy Thanh hơi hốt hoảng, Tư hỏi:

- Gì vậy anh?

Thanh xem qua chỗ cắm điện của bà Jane, thấy đã rút ra rồi, nên nói mau:

- Minh nên về gấp. Ở đây hay có những chuyện kỳ cục lắm...

Có tiếng gõ ngoài cửa kính. Hình như ở phòng ông accountant có tiếng nói thì thầm, không rõ chữ... Tư như hiểu chuyện, hẩn cười:

- Cũ...c..., Việt Cộng mình còn không coi ra cái mẹ gì nữa là mấy thứ lẻ tẻ...

Một thứ âm thanh gì lạ lắm, phảng phất nghe như tiếng khóc, tiếng cười, tiếng nói chuyện xôn xao ở đâu đó. Rõ là tiếng người, nhưng không phải là thứ âm thanh của người. Có thể ở phòng bên bà Jane mà hình như cũng ở ngay trong phòng này, ở ngay bên cạnh hai người. Cho đến lúc có tiếng như ai lấy tay cào rất mạnh vào cửa ngoài. Tiếng cào như miết xuống cho rách da, rách thịt, cho vãi máu trên mười đầu ngón tay, thì hai người có cảm tưởng như đang bị vây hãm giữa những hiện tượng phi thường. Hình như Tư không nhìn được nữa, tựa cơn lốc, hẩn mở tung cửa, nhào ra khỏi phòng, sau khi văng tục:

- Đ.m. nó. Để em.

Thanh cuống lên. Chàng hết sáng suốt để có một quyết định hợp lý. Loay hoay mãi cũng chưa mở được cửa theo Tư. Chợt có tiếng động bên ngoài cửa sổ làm Thanh quay lại. Kìa màn cửa mở ra hồi nào vậy? Bên ngoài là một thứ ánh sáng tím ngắt. Rồi một khuôn mặt tái xanh, nhẵn dùm hiện ra ngoài khung kính. Đôi mắt mở lớn. Hình như có hai dòng máu từ hai lỗ mũi chảy dài. Khuôn mặt của Tư đó. Miệng Tư mấp máy muốn nói gì mà như ú ớ... Tay

Hồ Linh

phải của Tư nắm chặt một vật gì đó, đang quơ nhanh như ra dấu cho chàng. Thanh hiểu ý, chàng giật cửa rầm rầm cho đến lúc ra tới bên ngoài, leo lên xe, lái ra khỏi khu biệt thự như một cái máy vô tri giữa những âm thanh hỗn loạn.

Nhưng đến khi ra khỏi cổng được một quãng, Thanh mới dám quay cổ nhìn lại tòa nhà. Lạ quá! Tất cả như không có gì xảy ra ngoài cái vẻ âm u, thăm thẳm. Thanh thoáng thấy bóng một chiếc xe đỏ ở góc bãi đậu xe.

Về đến nhà, Thanh vẫn chưa hoàn hồn. Nhưng nghĩ đến Tư, chàng không thể yên lòng. Thanh quay điện thoại nói cho ông John tất cả sự việc đã xảy ra để nhờ ông tìm biện pháp thích hợp. Ông John yên lặng nghe. Mãi sau, ông mới nói là có gì, ông sẽ gọi chàng sau.

Mười hai giờ khuya, trong lúc Thanh đang thao thức, thì ông John gọi tới, cho biết cảnh sát đã tìm thấy Tư, hắn đã chết vì tai nạn! Xe của Tư húc đổ hai cánh cổng sắt đóng kín của khu nhà xám. Sao cổng lại đóng kín? Khi lái xe ra khỏi nơi đó lúc nào chàng cũng không hay, nhưng chắc chắn cửa sắt vẫn mở.

Người ta nói khi tìm thấy Tư, ngực hắn bị đập nát vì đụng mạnh vào tay lái, mắt như bị lòi ra ngoài, sao vậy cà? Nhưng tay Tư, rất lạ, tay Tư nắm chặt một mớ tóc vàng!

Tất cả những sự việc này, Thanh cố giấu vợ con. Sau khi được ông John cho nghỉ hai ngày để lấy lại bình tĩnh, thế mà chàng trở lại làm việc vẫn với một tâm trạng rối loạn. Chàng không làm thêm vào buổi

Ma Cở

tối nữa. Nhưng, mỗi lần lái xe ra về, Thanh có cảm giác như có ai, có ai đương dõi mắt nhìn theo...

Cho đến một đêm, Thanh lạnh toát đến run người khi nhận thấy có những tiếng động, những tiếng động quái gở nào đó đã bắt đầu khua ngay trong nhà mình!